

Số: 19-BC/TH&THCS

Bình Chương, ngày 09 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO

Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường TH&THCS xã Bình Chương

Căn cứ vào tình hình thực tế của Trường TH&THCS xã Bình Chương.

Trường TH&THCS xã Bình Chương báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị như sau:

I. Đặc điểm tình hình.

1. Chi bộ.

- Tổng số đảng viên: 22 đ/c; Chính thức: 21 đ/c; Dự bị: 01 đ/c.

- Trong đó: CBQL: 01 đ/c; Giáo viên: 19 đ/c; nhân viên 02 đ/c.

- Toàn bộ Đảng viên trong chi bộ khi đã được phân công nhiệm vụ đã phát huy hết tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Nhà trường.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên được biên chế là 46 đ/c (trong đó BGH là 03 đ/c, giáo viên 40 đ/c, nhân viên 03 đ/c).

- Thực tế: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 43 đ/c; Thiếu 01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; 01 giáo viên Ngữ văn; 01 giáo viên Tiếng Anh; 01 giáo viên cơ bản; thừa 01 giáo viên Toán THCS; 01 giáo viên Tin cấp Tiểu học. Nhân viên hợp đồng với nhà trường 03 người (nhân viên bảo vệ ở 3 điểm trường). Giáo viên Hợp đồng: 04 đ/c (01 giáo viên Ngữ văn; 01 giáo viên Tiếng Anh; 01 giáo viên cơ bản (Nghỉ thai sản); 01 giáo viên Thể dục (Nghỉ thai sản).

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 01 đ/c; Đại học: 40 đ/c; cao đẳng 01 đ/c; trung cấp 01 đ/c.

- Trình độ lý luận: Trung cấp 02 đ/c. sơ cấp 20 đ/c.

3. Học sinh.

Tổng số học sinh toàn trường: 728 học sinh, nữ: 343 học sinh; chia thành 9 khối với 23 lớp. Khối 1: 3 lớp; Khối 2: 3 lớp; Khối 3: 3 lớp; Khối 4: 3 lớp; Khối 5: 3 lớp; Khối 6: 2 lớp; Khối 7: 2 lớp; Khối 8: 2 lớp; Khối 9: 2 lớp. Trong đó: Học sinh cấp Tiểu học: 437, nữ: 197; học sinh cấp THCS: 291; nữ: 146.

* Khối 1: 79 học sinh; Nữ 37. Lưu ban: 03; 01 học sinh khuyết tật.

- * Khối 2: 82 học sinh; Nữ 34. Lưu ban: 00; 01 học sinh khuyết tật.
- * Khối 3: 88 học sinh; Nữ 43. Lưu ban: 03; 02 học sinh khuyết tật.
- * Khối 4: 97 học sinh; Nữ 45. Lưu ban: 00; 01 học sinh khuyết tật.
- * Khối 5: 92 học sinh; Nữ 38.
- * Khối 6: 70 học sinh; Nữ 37.
- * Khối 7: 77 học sinh; Nữ 42.
- * Khối 8: 80 học sinh; Nữ 33.
- * Khối 9: 63 học sinh; Nữ 34.

4. Về cơ sở vật chất.

- Có 23 phòng học, tất cả các phòng học của lớp đều có ti vi, kết nối Internet, riêng khối 5 và lớp 1C chưa có Tivi (có nhưng hỏng), bàn ghế đảm bảo.

- Có 5 phòng học bộ môn: (01 phòng Tiếng Anh, 03 phòng Tin học, 01 phòng Giáo dục nghệ thuật và phòng Khoa học tự nhiên); phòng bộ môn Tiếng Anh đã lắp đặt bảng tương tác phục vụ tốt cho việc dạy tiếng Anh, phòng bộ môn Tin học cum trường An điền 1 với 25 máy vi tính có kết nối Internet cho học sinh học tập; phòng Tin học cum trường Ngọc trì với 08 máy; Phòng Tin học cum trường An Điền 2 với 15 máy. Tuy nhiên các máy vi tính ở cum trường Ngọc Trì và An Điền 2 đã xuống cấp nghiêm trọng, một số máy không còn hoạt động được, một số máy không còn tương thích cho việc dạy trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018; hơn nữa bàn ghế vẫn chưa đúng quy cách, nhà trường đang tận dụng một số bàn dư thừa để làm bàn vi tính, số lượng máy vẫn chưa đảm bảo yêu cầu học tập của học sinh; phòng Giáo dục nghệ thuật chưa có bàn ghế phù hợp; phòng bộ môn KHTN xây dựng đúng quy cách, được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học cho môn KHTN.

Hiện tại trường thiếu bàn, ghế, trang thiết bị cho phòng bộ môn Giáo dục nghệ thuật; bàn ghế phòng Tin học. Máy vi tính đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp. Phần đã lớn hư hỏng nhưng chưa có kinh phí sửa chữa.

- Có 1 phòng thư viện đạt thư viện tiên tiến.

- Có 1 phòng Truyền thống + Đội, tuy nhiên cơ sở vật chất phòng truyền thống hầu như chưa có gì.

* Khối hành chính quản trị: Tương đối đảm bảo, hiện tại có 13 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 03 phòng Hội đồng sư phạm (mỗi điểm trường có 01 phòng); 01 phòng y tế - thường trực, 01 văn phòng, 01 phòng công đoàn + tư vấn học đường, 01 phòng tổ 1, 2, 3; 01 phòng tổ 4, 5; 01 phòng tổ KHXX; 01 phòng tổ KHTN.

II. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của chi bộ.

1. Việc quán triệt, tổ chức, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên, chính sách pháp luật của nhà nước.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên, chính sách pháp luật của nhà nước trong các cuộc họp tháng.

Chấp hành tốt Điều lệ đảng, Điều lệ trường Tiểu học và trường phổ thông có nhiều cấp học, thường xuyên quán triệt, chỉ đạo và tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhà trường không có đồng chí nào vi phạm pháp luật và an toàn giao thông, không mắc tệ nạn xã hội.

Nhà trường xuyên chú trọng xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ trong chi bộ cũng như trong đơn vị.

Tổ chức và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ở mỗi chuyên đề chi bộ và nhà trường đều thực hiện tốt.

Tuy nhiên trong năm vẫn có 01 đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý.

2. Việc xây dựng, bổ sung và thực hiện quy chế hoạt động, lề lối làm việc, duy trì hoạt động nề nếp theo điều lệ Đảng quy định của chi bộ.

Chi bộ đã xây dựng quy chế thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt chi bộ theo Điều lệ đảng sinh hoạt 01 lần/tháng vào ngày mùng 5 hàng tháng. Họp HĐSP 01 lần/tháng.

Trong sinh hoạt đã nêu cao vai trò công tác tự phê bình và phê bình, đưa ra những ý kiến thảo luận đảm bảo thực hiện nghiêm túc, tham gia xây dựng cho từng đồng chí cùng thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đảm bảo nguyên tắc tính tập trung dân chủ ở đơn vị, chỉ đạo sát sao các đoàn thể trong nhà trường theo quy định. Triển khai các nghị quyết, công văn hướng dẫn công tác đảng cũng như của ngành đến từng đảng viên và giáo viên học tập, nghiên cứu.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhà trường thực hiện theo đúng quy định của ngành cũng như địa phương.

3. Việc xây dựng, ra nghị quyết lãnh đạo của chi bộ và tổ chức thực hiện nghị quyết đề ra. Chấp hành các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong mỗi cuộc họp tháng căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chi bộ của nhà trường đã thường xuyên đề ra nghị quyết chỉ đạo các hoạt động của đơn vị, cho các đồng chí đảng viên, giáo viên khi được phân công nhiệm vụ bám sát nghị quyết của chi bộ, của nhà trường phát huy vai trò gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm học 2023 - 2024 dưới sự chỉ đạo của chi bộ, đơn vị đã đạt được kết quả như sau:

Cá nhân: CSTĐCS: 01 đ/c; CTUBND huyện khen là 05 đ/c; LĐTT: 44 đ/c.

Tập thể: Trường đạt tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Công đoàn: Hoàn thành nhiệm vụ (Hiệu trưởng bị kỷ luật).

Liên đội: Liên đội mạnh cấp huyện.

Tập Thể nhà trường đứng số /23 trường.

4. Chấp hành điều lệ Đảng của đảng viên.

Chi bộ đã thường xuyên chăm lo bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho đảng viên. Đảng viên đã thể hiện được vai trò trách nhiệm gương mẫu của bản thân trong lối sống, thực hiện nhiệm vụ tốt và là tấm gương cho quần chúng noi theo.

Thông qua các kỳ sinh hoạt và phân tích chất lượng đảng viên, toàn bộ đảng viên trong chi bộ đã tự kiểm điểm một cách nghiêm túc.

Năm 2024 có 01 đảng viên trong chi bộ vi phạm điều 18 trong những điều đảng viên không được làm.

Kết quả xếp loại đảng viên năm 2024: Tập thể: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đảng ủy tặng 02 đ/c giấy khen (Huỳnh Văn Tấn; Võ Hoàng Chương).

5. Thực hiện Công tác phát triển Đảng và tài chính:

- Năm học 2023 - 2024 chi bộ đã kết nạp được 02 đảng viên mới, giới thiệu được 01 đ/c đi học bồi dưỡng kết nạp Đảng. Tất cả các trường hợp trên chi bộ đã thực hiện theo đúng quy trình theo điều lệ Đảng và hướng dẫn công tác phát triển Đảng, đồng thời trong công tác phát triển Đảng không xảy ra sai sót và khiếu nại.

- Chi bộ thu đảng phí theo đúng quy định đối với đảng viên công chức viên chức thu 1% lương. Nộp 70% đảng phí lên cấp trên, 30% giữ lại chi bộ làm quỹ hoạt động.

- Toàn bộ quỹ giữ lại được chi cho các hoạt động của chi bộ theo đúng quy chế của chi bộ như: Thăm hỏi ốm đau, chi hội nghị, hỗ trợ hội thi, mua tài liệu, văn phòng phẩm đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, lưu hồ sơ chứng từ sổ sách theo đúng quy định quản lý tài chính...

- Nhà trường làm tốt công tác quản lý ngân sách, quản lý các khoản thu thỏa thuận của học sinh năm học 2023 - 2024 và báo cáo các cấp đã được thông qua chi bộ và HĐSP nhà trường. Công khai niêm yết tại trường. Hồ sơ quản lý tài chính đều được sổ theo dõi thu, chi ghi chép cụ thể và quản lý chặt chẽ theo đúng quy định về nguyên tắc tài chính.

III. Phương hướng, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm học 2024 - 2025.

1. Mục tiêu chủ yếu.

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiểu học và thực hiện giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường có cấp Tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2020 - 2025.

7. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

8. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

9. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

10. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

11. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Nhiệm vụ cụ thể.

2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

2.1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học xanh - sạch - đẹp và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2.1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Các tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục Tiểu học đã được Sở GDĐT, Quảng Ngãi; Phòng GDĐT Bình Sơn ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở Tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào

nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; ...

2.1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ.

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của tổ theo quy định.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ bắt buộc.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp Tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của từng trường.

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

2.1.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

2.1.5. Triển khai giáo dục STEM.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Các tổ trưởng tổ chức tập huấn lại cho giáo viên trong tổ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức Hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

Tích cực thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2.1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Giáo viên lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

Thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

2.2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2.2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại điểm trường Ngọc Trì theo hướng dẫn của Phòng GDĐT Bình Sơn, bảo đảm thực hiện giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông; khắc phục tình trạng quy mô lớp học và sĩ số học sinh/lớp không đảm bảo quy định.

2.2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

Tiếp tục tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng của xã, để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ (nếu có); tăng cường công tác điều tra, phúc tra, nhập số liệu, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập

giáo dục Tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện tốt công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, báo cáo cho các cấp để đăng kí kiểm định và công nhận lại cho giai đoạn tiếp theo vào năm 2027; xây dựng mô hình trường thật sự tiêu biểu, điển hình từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng.

2.2.3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

Thực hiện Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh Tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể: Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số hàng năm; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số linh hoạt, phù hợp với điều kiện của trường; tăng cường kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học dân tộc thiểu số, việc dạy học tăng cường Tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học tiếng Việt lớp 2, lớp 3 cho cán bộ quản lý và giáo viên trong năm học 2024 - 2025 nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Triển khai dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023; tập huấn và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy học Tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 phù hợp với điều kiện của trường; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm phát huy những kết quả đạt được trong việc tổ chức dạy học Tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1; theo dõi, hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dạy học Tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 tại trường; tổng hợp và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện dạy học về Phòng GDĐT theo yêu cầu.

2.2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a) Đối với trẻ khuyết tật.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 - 2025.

Tiếp tục phối hợp có hiệu quả hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở trường.

Tham mưu với các cấp trong việc xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại trường và thực hiện tốt các hoạt động của phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật tại trường đã được trang bị.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

2.3. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

2.3.1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a) Thực hiện tham mưu và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên.

Tiếp tục tham mưu với các Phòng GDĐT, Phòng Nội vụ huyện Bình Sơn trong việc chuyển giao giáo viên, thực hiện rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp Tiểu học; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại trường theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng

thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

2.3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu với các cấp trong việc thực hiện rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề trường, lớp, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh và không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh Tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Phụ trách Thiết bị công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định tại Thông tư 16/2022/TT- BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các nhà trường, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2.3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn, ... bằng hình thức trực tuyến); khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp. Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp Tiểu học.

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số.

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024 - 2025; thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục.

2.4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Thực hiện có hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các trường Tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2.4.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

2.5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông.

2.5.1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp Tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của các cấp để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2.5.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp Tiểu học.

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, ... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.6. Thực hiện chương trình giáo dục trung học.

2.6.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường trong kế hoạch giáo dục của các môn học, hoạt động giáo dục; lưu ý việc xây dựng phân phối chương trình các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế để phát huy hiệu quả năng

lực đội ngũ giáo viên của nhà trường. Tiếp tục thực hiện chương trình ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

c) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

d) Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; bồi dưỡng học sinh giỏi. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

2.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.6.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

a) Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra,

đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

2.6.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng.

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

2.7. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2.7.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp.

a) Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

b) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của trường nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển năng khiếu về một số môn học cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

2.7.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a) Thực hiện tốt việc phân công giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên Trung học cơ sở theo quy định của Chính phủ.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, phát huy vai trò cán bộ quản lý cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà; gắn việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Nâng

cao hiệu quả tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học.

2.7.3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để có thể tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.8. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

2.8.1. Tiếp tục rà soát, đề xuất tham mưu ban hành các Nghị quyết quy định chính sách của địa phương đảm bảo điều kiện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị.

2.8.2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

2.8.3. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; tập trung thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, Sở GDĐT, Bộ GDĐT.

2.8.4. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

2.8.5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học gắn với việc tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát: các các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài.

2.8.6. Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của các cấp.

2.8.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ

trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học tạo sự đồng thuận của xã hội, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

2.8.8. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về GDĐT, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các nhà trường; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường.

2.9. Công tác thi đua, khen thưởng.

2.9.1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Lưu ý việc xây dựng và khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình về đổi mới.

2.9.2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của các cấp thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

2.9.3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

C. Giải pháp thực hiện.

1. Chi bộ nhà trường bám sát sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của UBND xã Bình Chương và Phòng GDĐT huyện Bình Sơn. Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của chi bộ đối với sự nghiệp giáo dục của đơn vị nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên đúng người đúng việc, phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực công tác của từng cá nhân.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy và học, các phong trào thi đua khác trong nhà trường và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, có kiểm tra giám sát, đánh giá, khen thưởng.

4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trong nhà trường, giữ gìn kỷ cương nề nếp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và thường xuyên.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục: Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền và các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh đầu tư cơ sở vật chất.

6. Tăng cường hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch cụ thể các nội dung hoạt động kiểm tra giám sát và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

7. Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và vật chất cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Tăng cường công tác quản lý Đảng viên, giáo viên.

Trường TH&THCS xã Bình Chương phát huy những kết quả đã đạt được của cán bộ, giáo viên quyết tâm đoàn kết, khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi phương hướng chi bộ và đơn vị đã đề ra trong năm học 2024 - 2025.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị của Trường TH&THCS xã Bình Chương.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- ĐU, HĐND, UBND xã;
- Các đoàn thể, tổ CM;
- Lưu VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Võ Hoàng Chương